TÒA ÁN NHA DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST
Ngày 11 tháng 01 năm 2021
Tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản

NHA DÂNNH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHA DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhA dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Út là Thư ký Tòa án nhA dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhA dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 441/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 928/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: 266 – 268 đường N, phường T, quận B, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Yến N – chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ tín dụng tiêu dùng – Phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng thương mại cổ phần S chi nhánh Cà Mau (Có mặt).

Địa chỉ: Số 164A, đườngN, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Phan Trung A, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

HKTT: Ấp O, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Hẻm X, đường H, khóm H, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Trương Yến Ngọc trình bày: Ngày 21/5/2018, ông Phan Trung A có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tại Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng S) – Chi nhánh Cà Mau. Căn cứ thu nhập của ông Phan Trung A, Ngân hàng S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng tổng hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhA. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông A đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 35.950.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông A đã thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 29.965.398 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông A vẫn không có

thiện chí trả nợ. Do ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/8/2020 Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 15/10/2020 ông A còn nợ Ngân hàng S số tiền 24.289.164 đồng, trong đó: Nợ gốc là 20.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.859.442 đồng, lãi quá hạn 1.429.722 đồng.

Nay Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông A phải thanh toán cho Ngân hàng S tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 15/10/2020 là 24.289.164 đồng đồng và khoản nợ lãi phát sinh từ ngày 16/10/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Đối với bị đơn ông Phan Trung A: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng ông A vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Phan Trung A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông A theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 21/5/2018, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Ngày 21/5/2018 ông Phan Trung A có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng S và được Ngân hàng S đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông A tổng hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng cá nhA, thời hạn sử dụng thẻ tín dụng là 03 năm. Quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông A đã thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 29.965.398 đồng. Do ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/8/2020 Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 15/10/2020 thì ông A còn nợ Ngân hàng S với tổng số tiền 24.289.164 đồng, trong đó: Nợ gốc là 20.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.859.442 đồng, lãi quá hạn 1.429.722 đồng.

Đối với bị đơn ông Phan Trung A đã được Tòa án tống đạt, thông báo cho ông A biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông A vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến phản hồi gửi cho Tòa án.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/5/2018, xét hợp đồng được ký giữa các bên là tự nguyện và đúng quy định pháp luật nhưng do ông A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký nên Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông A phải trả số tiền vay vốn, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 26.918.313 đồng và lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc ông Phan Trung A trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 11/01/2021 là 26.918.313 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 20.000.000 đồng, lãi trong hạn là 4.612.208 đồng, lãi quá hạn là 2.306.105 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 11/01/2021, ông A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay quy định thì lãi suất mà ông A phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Ngày 22/10/2020 Ngân hàng thương mại cổ phần S có dự nộp 607.000 đồng theo biên lai số 0000084 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

- Ông Phan Trung A phải chịu án phí là 1.345.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Kiều Trang